VFM
VIETFUND MANAGEMENT

Số :0206/VFM.2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
ANNOUCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi/*Dear* : - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư/*Authorized Participants and Investors*

Công ty QLQ VFM thông báo những thông tin sau khi kết thúc phiên giao dịch hoán đổi như sau:
VFM would like to announce the information after exchange trading:

- Tên quỹ: **Quỹ ETF VFMVN DIAMOND**/ *Fund name:* ***VFMVN DIAMOND ETF***
- Mã ccq/Code: **FUEVFVND**
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange Date:* 02/06/2020
- Đơn vị tính: 1 lô ETF = 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/ *Unit: 1 Creation Unit = 100 000 ETF shares*
- DMCKCC đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of component securities and cash component:*

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
1	CTD	300	1.89%
2	CTG	3,050	5.84%
3	DXG	3,870	3.58%
4	FPT	3,730	14.68%
5	GMD	2,210	3.55%
6	KDH	3,340	6.05%
7	MBB	5,930	8.62%
8	MWG	2,020	14.15%
9	NLG	1,310	2.51%
10	PNJ	1,580	8.23%
11	REE	1,500	3.87%
12	TCB	6,850	11.89%
13	TPB	2,010	3.49%
14	VPB	5,670	11.34%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spead between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,223,650,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,227,398,482

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 3,748,482

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán Securities symbol	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND) Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Đối tượng áp dụng Applied investors	Lý do State the reason

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/*Criteria*	Kỳ này/*This period* 02/06/2020	Kỳ trước/Last period 01/06/2020	Chênh lệch/ *Changes*
Số lô đã phát hành thêm Creation Units were issued	1	14	-13
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Issued Shares	59,700,000	59,600,000	100,000
Giá đóng cửa (VND/ccq)/Close Price	12,200	12,300	-100
Giá trị tài sản ròng/Net Asset Value:			
của quỹ ETF/of the Fund	714,345,916,604	696,131,174,678	18,214,741,926
của một lô ETF/per Creation Unit	1,227,398,482	1,200,226,163	27,172,319
của một chứng chỉ quỹ/per Share	12,273.98	12,002.26	271.72
Chỉ số tham chiếu/Benchmark Index	860.39	867.71	-7.32

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VFM/*Fund Management Company VFM*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Trần Thanh Tân

Tổng Giám đốc/CEO

Ngày ký: 03/06/2020